

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NN  
V/v tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông  
nghiệp trên địa bàn xã

Sơn Phú, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: 13 Ông (bà) Trưởng xóm

Thực hiện Công văn số 22/NN&PTNT ngày 18/3/2024 của Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Định Hoá, về việc tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn huyện.

UBND xã Sơn Phú đề nghị các Ông (bà) Trưởng xóm phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

- Tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn.
- Tổng hợp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất đã hỗ trợ cho các chủ thể từ các nguồn năm 2021 đến 2023.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

Văn bản tổng hợp gửi về UBND xã qua Đ/c Trần Văn Ái CC Địa chính – Nông nghiệp trước ngày **25/3/2024** để tổng hợp. Đề nghị các Ông (bà) Trưởng xóm quan tâm phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thành**

**Phụ lục 1. Biểu tổng hợp cơ giới hóa**

*(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày 21/3/2024 của UBND xã Sơn Phú)*

**1. Những loại máy nông nghiệp đang được sử dụng trên địa bàn**

<b>TT</b>	<b>Tên máy</b>	<b>Số lượng (Cái)</b>	<b>Công suất</b>	<b>Tăng/giảm công suất so với 5 năm trước (%)</b>
1	Máy kéo 2 bánh			
2	Máy kéo bốn bánh			
	- Máy kéo công suất trên 35 mã lực			
	- Máy kéo công suất từ 12 đến 35 mã lực			
	- Máy kéo công suất dưới 12 mã lực			
3	Máy gieo hạt			
4	Máy cấy			
5	Máy phun thuốc bảo vệ thực vật có động cơ (động cơ điện hoặc động cơ nổ)			
6	Máy gặt lúa rải hàng			
7	Máy gặt đập liên hoàn			
8	Máy sấy nông sản			
9	Máy vun luống			
10	Thiết bị tưới			
11	Khác.....			

**2. Tỷ lệ cơ giới hóa lĩnh vực trồng trọt**

*Đơn vị tính %*

<b>TT</b>	<b>Khâu công việc</b>	<b>Loại cây trồng</b>			
		<b>Chè</b>	<b>Lúa</b>	<b>Rau</b>	<b>.....</b>
	Diện tích gieo trồng (ha)				
	Diện tích được sử dụng máy móc (ha)				
1	Làm đất				
2	Gieo trồng				
3	Tưới nước				
4	Chăn sóc:				
4.1	- Phun thuốc bảo vệ thực vật				
4.2	- Bón phân				
5	Thu hoạch				
6	Chế biến				
7	Bảo quản				

### 3. Tỷ lệ cơ giới hóa lĩnh vực Chăn nuôi, thủy sản

Đơn vị tính %

TT	Khâu công việc	Loại cây trồng			
		Lợn (triệu con)	Gà (triệu con)	Thủy sản (ha)	.....
	Tổng đàn (diện tích nuôi)				
	Số lượng được cơ giới hóa các khâu				
1	Cung cấp thức ăn				
2	Điều khiển nhiệt độ chuồng trại				
3	Vệ sinh chuồng trại				
4	Xử lý chất thải				
5	Chế biến				
6	Bảo quản				

### 4. Tỷ lệ cơ giới hóa lĩnh vực lâm nghiệp

TT	Khâu công việc	Tỷ lệ (%)
	Diện tích (ha)	
1	Làm đất	
2	Gieo trồng	
3	Chăm sóc:	
3.1	- Phun thuốc BVTV	
3.2	- Bón phân	
4	Khai thác	
5	Chế biến	

**Phụ lục 2. Danh sách máy móc thiết bị đã được hỗ trợ**  
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày 21/3/2024 của UBND xã Sơn Phú)

<b>STT</b>	<b>Tên máy móc</b>	<b>Đơn vị hỗ trợ</b>	<b>Thời gian hỗ trợ</b>